



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO: PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
THỨC ĂN HẠT HỮU CƠ CHO CHÓ NATURAL CORE							
1	ECO101SB 8809243593100	Thức ăn cho chó (Thịt cừu) NC Organic Lamb Formula - 1kg	1kg	10	250.000	205.000	45.000
2	ECO102SB 8809243593117	Thức ăn cho chó (Thịt cừu) NC Organic Lamb Formula - 2kg	2kg	6	460.000	377.200	82.800
3	ECO110SB 8809243593131	Thức ăn cho chó (Thịt cừu) NC Organic Lamb Formula - 10kg	10kg		1.990.000	1.631.800	358.200
4	ECO201SB 8809243593148	Thức ăn cho chó (Thịt vịt) NC Organic Duck Formula - 1kg	1kg	10	250.000	205.000	45.000
5	ECO202SB 8809243593155	Thức ăn cho chó (Thịt vịt) NC Organic Duck Formula - 2kg	2kg	6	460.000	377.200	82.800
6	ECO210SB 8809243593179	Thức ăn cho chó (Thịt vịt) NC Organic Duck Formula - 10kg	10kg		1.990.000	1.631.800	358.200
7	ECO5a01SB 8809243593223	Thức ăn cho chó con (Thịt cừu) NC Organic Puppy Formula - 1kg	1kg	10	290.000	237.800	52.200
8	ECO5a24SB 8809243593278	Thức ăn cho chó con (Thịt cừu) NC Organic Puppy Formula - 2.4kg	2.4kg	6	660.000	541.200	118.800
9	ECO5a07SB 8809243593247	Thức ăn cho chó con (Thịt cừu) NC Organic Puppy Formula - 7kg	7kg		1.760.000	1.443.200	316.800
10	ECO601SB 8809243593285	Thức ăn cho chó nhạy cảm (Cá hồi) NC Organic Sensitive Solution Salmon - 1kg	1kg	10	290.000	237.800	52.200
11	ECO624SB 8809243593292	Thức ăn cho chó nhạy cảm (Cá hồi) NC Organic Sensitive Solution Salmon - 2.4kg	2.4kg	6	660.000	541.200	118.800
12	ECO610SB 8809243595722	Thức ăn cho chó nhạy cảm (Cá hồi) NC Organic Sensitive Solution Salmon - 10kg	10kg		2.450.000	2.009.000	441.000
13	ECO1001 8809243593926	Thức ăn chay cho thú cưng NC Organic Vegetarian Formula - 1kg	1kg	10	290.000	237.800	52.200
14	ECO1006 8809243593933	Thức ăn chay cho thú cưng NC Organic Vegetarian Formula - 6kg	6kg		1.490.000	1.221.800	268.200
15	ECOS101 8809319858843	Thức ăn cho chó S1 (Đa đạm) Natural Core ECO Value S1 Multi-Protein - 1kg	1kg	6	185.000	151.700	33.300
16	ECOS106 8809319858850	Thức ăn cho chó S1 (Đa đạm) Natural Core ECO Value S1 Multi-Protein - 6kg	6kg		895.000	733.900	161.100
17	ECOS201 8809319859444	Thức ăn cho chó S2 (Thịt cừu) Natural Core ECO Value S2 Lamb - 1kg	1kg	6	200.000	164.000	36.000
18	ECOS206 8809319859468	Thức ăn cho chó S2 (Thịt cừu) Natural Core ECO Value S2 Lamb - 6kg	6kg		990.000	811.800	178.200
19	ECOS301 8809602142260	Thức ăn cho chó S3 (Cá hồi) Natural Core ECO Value S3 Salmon - 1kg	1kg	6	200.000	164.000	36.000
20	ECOS306 8809602142437	Thức ăn cho chó S3 (Cá hồi) Natural Core ECO Value S3 Salmon - 6kg	6kg		990.000	811.800	178.200
21	BNM5040 8809319855101	Thức ăn cho chó Thịt gà & Cá hồi Natural Core D BENE M50 Multi-Protein - 400g	400g	30	65.000	53.300	11.700
22	BNM5002 8809319855118	Thức ăn cho chó Thịt gà & Cá hồi Natural Core D BENE M50 Multi-Protein - 2kg	2kg	6	290.000	237.800	52.200
23	BNM5005 8809319855088	Thức ăn cho chó Thịt gà & Cá hồi Natural Core D BENE M50 Multi-Protein - 5kg	5kg		690.000	565.800	124.200
24	BNM5010 8809319855095	Thức ăn cho chó Thịt gà & Cá hồi Natural Core D BENE M50 Multi-Protein - 10kg	10kg		1.290.000	1.057.800	232.200
25	SC180SB 8809602148125	Thức ăn cho chó bị dị ứng (Mealworm) Natural Core Sensitive Care Mealworm - 800g	800g	6	295.000	241.900	53.100



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
26	SC103SB 8809602148156	Thức ăn cho chó bị dị ứng (Mealworm) <i>Natural Core Sensitive Care Mealworm - 3kg</i>	3kg	4	990.000	811.800	178.200
27	SC280 8809602148170	Thức ăn cho chó bị dị ứng (Meat free) <i>Natural Core Sensitive Care Vege - 800g</i>	800g	6	295.000	241.900	53.100
28	SC203 8809602148200	Thức ăn cho chó bị dị ứng (Meat free) <i>Natural Core Sensitive Care Vege - 3kg</i>	3kg	4	990.000	811.800	178.200
SNACK CHO CHÓ NATURAL CORE							
29	YTD-SMS-45 8809602149542	Cá hồi sấy cho chó <i>Salmon Stick - 45g</i>	45g	70	65.000	53.300	11.700
30	YTD-CWP-70 8809602143212	Thịt gà cuộn Cá minh thái <i>Chicken With Pollack - 70g</i>	70g	60	100.000	82.000	18.000
31	YTD-DWP-70 8809602143205	Thịt vịt cuộn Cá minh thái <i>Duck With Pollack - 70g</i>	70g	60	100.000	82.000	18.000
32	YTD-CWF-70 8809602147852	Thịt gà cuộn xương cá <i>Chicken With Flatfish - 70g</i>	70g	70	75.000	61.500	13.500
33	YTD-DWF-70 8809602147869	Thịt vịt cuộn xương cá <i>Duck With Flatfish - 70g</i>	70g	70	75.000	61.500	13.500
34	YTD-REC-140 8809602143397	Ức gà cuộn tai thỏ <i>Rabbit Ears And Chicken - 140g</i>	140g	35	140.000	114.800	25.200
35	YTD-CBC-65 8809602149375	Thịt gà cuộn sụn bò <i>Chicken Wrapped Beef Cartilage - 65g</i>	65g	60	85.000	69.700	15.300
36	YTD-DBC-65 8809602149368	Thịt vịt cuộn sụn bò <i>Duck Wrapped Beef Cartilage - 65g</i>	65g	60	85.000	69.700	15.300
37	YTD-CWR-160 8809602143410	Thịt gà cuộn da bò <i>Chicken Wrapped With Super-Thin Rawhide Stick - 160g</i>	160g	35	135.000	110.700	24.300
38	YTD-DWR-160 8809602143427	Thịt vịt cuộn da bò <i>Duck Wrapped With Super-Thin Rawhide Stick - 160g</i>	160g	35	135.000	110.700	24.300
39	YTD-BCM-70 8809602149351	Thịt gà quay cho chó <i>Chicken Meat - 70g</i>	70g	80	85.000	69.700	15.300
40	YTD-BDM-70 8809602149344	Thịt vịt quay cho chó <i>Duck Meat - 70g</i>	70g	80	85.000	69.700	15.300
41	YTD-SCS-180 8809602143724	Thịt gà sấy mềm <i>Soft Chicken Slice - 180g</i>	180g	42	120.000	98.400	21.600
42	YTD-SDS-180 8809602143755	Thịt vịt sấy mềm <i>Soft Duck Slice - 180g</i>	180g	42	120.000	98.400	21.600
43	YTD-BCS-40 8809319855668	Ức gà sấy <i>Chicken Stick - 40g</i>	40g	140	35.000	28.700	6.300
44	YTD-BCS-180 8809602143731	Ức gà sấy <i>Chicken Stick - 180g</i>	180g	31	130.000	106.600	23.400
45	YTD-BDS-40 8809319856955	Ức vịt sấy <i>Duck Stick - 40g</i>	40g	180	35.000	28.700	6.300
46	YTD-BDS-180 8809602143762	Ức vịt sấy <i>Duck Stick - 180g</i>	180g	38	130.000	106.600	23.400
47	YTD-HCS-40 8809319855675	Ức gà sấy cứng <i>Hard Chicken Breast Stripes - 40g</i>	40g	140	35.000	28.700	6.300
48	YTD-HCS-180 8809602143748	Ức gà sấy cứng <i>Hard Chicken Breast Stripes - 180g</i>	180g	32	130.000	106.600	23.400
49	YTD-HDS-40 8809319856962	Ức vịt sấy cứng <i>Hard Duck Breast Stripes - 40g</i>	40g	140	35.000	28.700	6.300
50	YTD-HDS-180 8809602143779	Ức vịt sấy cứng <i>Hard Duck Breast Stripes - 180g</i>	180g	30	130.000	106.600	23.400



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
51	YTD-BFC-160 8809602143434	Bít tết bò Beef Cut - 160g	160g	34	140.000	114.800	25.200
52	YTD-LMC-160 8809602143441	Bít tết cừu Lamb Cut - 160g	160g	34	140.000	114.800	25.200
53	YTD-SMC-130 8809818861467	Bít tết cá hồi Salmon Cut - 130g	130g	38	145.000	118.900	26.100
54	YTD-CCS-180 8809602143304	Gà sấy phô mai Chicken Cheese Slice - 180g	180g	42	120.000	98.400	21.600
55	YTD-HCC-40 8809319856986	Bánh gà sấy cứng Hard Chicken Chip - 40g	40g	200	35.000	28.700	6.300
56	YTD-HDC-40 8809319856979	Bánh vịt sấy cứng Hard Duck Chip - 40g	40g	200	35.000	28.700	6.300
57	YTD-HFC-40 8809818861863	Bánh cá tuyết sấy cứng Hard Codfish Chip - 30g	30g	200	35.000	28.700	6.300
58	YTD-CFS-30 8809818862532	Cá tuyết sấy Codfish Slide - 30g	30g	200	40.000	32.800	7.200
59	YTD-CPS-30 8809818862549	Cá tuyết & Bí ngô sấy Codfish & Pumpkin Slide - 30g	30g	200	40.000	32.800	7.200
60	YTD-SWP-50 8809602146718	Khoai lang sấy dẻo Sweet Potato - 50g	50g	180	30.000	24.600	5.400
61	YTD-SWP-200 8809602144479	Khoai lang sấy dẻo Sweet Potato - 200g	200g	40	75.000	61.500	13.500
62	YTD-PWC-110 8809319857730	Thịt gà cuộn khoai lang Sweet Potato Wrapped With Chicken - 110g	110g	70	85.000	69.700	15.300
63	YTD-PWC-220 8809319856993	Thịt gà cuộn khoai lang Sweet Potato Wrapped With Chicken - 220g	220g	35	155.000	127.100	27.900
64	YTD-PWD-110 8809319859505	Thịt vịt cuộn khoai lang Sweet Potato Wrapped With Duck - 110g	110g	70	85.000	69.700	15.300
65	YTD-PWD-220 8809319859239	Thịt vịt cuộn khoai lang Sweet Potato Wrapped With Duck - 220g	220g	35	155.000	127.100	27.900
66	YTD-CCT-55 8809818861382	Sụn gà Chicken Cartilage - 55g	55g	60	60.000	49.200	10.800
67	YTD-DCT-35 8809818860255	Sụn vịt Duck Cartilage - 35g	35g	60	60.000	49.200	10.800
68	YTD-CDC-40 8809818862020	Thịt gà cuộn sụn vịt Chicken & Duck Cartilage - 40g	40g	70	60.000	49.200	10.800
69	YTD-DRC-120 8809602149863	Thịt vịt cuộn sụn thỏ Duck & Rabbit Cartilage - 120g	120g	26	120.000	98.400	21.600
70	YTD-CWC-140 8809602143403	Thịt gà cuộn sụn thỏ Cartilage Wrapped With Chicken Meat - 140g	140g	24	135.000	110.700	24.300
71	YTD-DDT-40 8809602147388	Thịt vịt cuộn gân vịt Duck Tendon with Duck Twist - 40g	40g	100	80.000	65.600	14.400
72	YTD-DDT-80 8809602147371	Thịt vịt cuộn gân vịt Duck Tendon with Duck Twist - 80g	80g	60	160.000	131.200	28.800
73	YTD-CDT-40 8809602147401	Thịt gà cuộn gân vịt Duck Tendon with Chicken Twist - 40g	40g	100	75.000	61.500	13.500
74	YTD-CDT-80 8809602147395	Thịt gà cuộn gân vịt Duck Tendon with Chicken Twist - 80g	80g	60	150.000	123.000	27.000
75	YTD-DTR-05 8809602140051	Gân vịt Duck Tendon Ring (1P) - 5g	5g	450	15.000	12.300	2.700
76	YTD-DTR-10 8809602146824	Gân vịt Duck Tendon Ring (1P) - 10g	10g	340	25.000	20.500	4.500



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

№ PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
77	YTD-DTR-40 8809602146817	Gân vịt Duck Tendon Ring (4P) - 40g	40g	100	75.000	61.500	13.500
78	YTD-DTR-80 8809602146800	Gân vịt Duck Tendon Ring (8P) - 80g	80g	50	140.000	114.800	25.200
79	YTD-RSB-45 8809319857938	Gan bò xông khói Roasted And Smoked Beef Liver - 45g	45g	180	30.000	24.600	5.400
80	YTD-SCO-140 8809602144233	Gà hấp cá tuyết Steamed Chicken Codfish Stick - 140g	140g	40	140.000	114.800	25.200
THỨC ĂN HẠT HỮU CƠ CHO MÈO NATURAL CORE							
81	ECOMP01 8809243593032	Thức ăn đa đạm cho mèo 95% NC Multi-Protein Formula for Cats - 1kg	1kg	10	340.000	278.800	61.200
82	ECOC180 8809319858874	Thức ăn đa đạm cho mèo ECO C1 Natural Core ECO Value C1 Multi-Protein - 800g	800g	6	160.000	131.200	28.800
83	ECOC105 8809319858881	Thức ăn đa đạm cho mèo ECO C1 Natural Core ECO Value C1 Multi-Protein - 5kg	5kg		820.000	672.400	147.600
84	BNC140 8809319855934	Thức ăn cho mèo con Natural Core C1 BENE Kitten Multi-Protein - 400g	400g	30	65.000	53.300	11.700
85	BNC102 8809319855941	Thức ăn cho mèo con Natural Core C1 BENE Kitten Multi-Protein - 2kg	2kg	6	320.000	262.400	57.600
86	BNC105 8809319855958	Thức ăn cho mèo con Natural Core C1 BENE Kitten Multi-Protein - 5kg	5kg		730.000	598.600	131.400
87	BN-C3012-15 8809818866059	Thức ăn cho mèo Thịt gà & Cá hồi Natural Core C3 BENE 3012 Multi-Protein - 1.5kg	1.5kg	8	250.000	205.000	45.000
88	BNC305 8809319855910	Thức ăn cho mèo Thịt gà & Cá hồi Natural Core C3 BENE 3012 Multi-Protein - 5kg	5kg		770.000	631.400	138.600
89	BNC310 8809319855927	Thức ăn cho mèo Thịt gà & Cá hồi Natural Core C3 BENE 3012 Multi-Protein - 10kg	10kg		1.400.000	1.148.000	252.000
SNACK CHO MÈO NATURAL CORE							
90	YTC-SSH-140 8809602144240	Gà hấp tôm cho mèo Steamed Chicken Shrimp Stick - 140g	140g	40	140.000	114.800	25.200
91	YTC-MSM-30 8809818861795	Cá hồi sấy cho mèo Mini Salmon Slide - 30g	30g	240	45.000	36.900	8.100
92	YTC-MCS-40 8809319855682	Ức gà sấy cho mèo Mini Chicken Slice - 40g	40g	200	40.000	32.800	7.200
93	YTC-MCC-40 8809602140525	Thịt gà & Phô mai cho mèo Chicken Cheese Mini - 40g	40g	240	40.000	32.800	7.200
94	YTC-MTS-40 8809602145667	Cá ngừ sấy cho mèo Mini Tuna Slice For Cat - 40g	40g	180	40.000	32.800	7.200
95	MSC-MCS-306 8809319857495	Pate gà và cá hồi cho mèo Natural Core Meat Bowl Chicken S - 30gx6ea	30gx6ea	16	165.000	135.300	29.700
96	MSC-MCC-306 8809319857488	Pate gà và cá tuyết cho mèo Natural Core Meat Bowl Chicken CF - 30gx6ea	30gx6ea	16	165.000	135.300	29.700
THỨC ĂN HẠT CHO CHÓ MIRATORG							
97	MD-WDSA-50 4670081572077	Thức ăn hạt vị thịt bê cho chó trưởng thành giống nhỏ Complete dry pet food MIRATORG MEAT with tender veal for adult dogs of small breeds - 500g	500g	10	75.000	61.500	13.500
98	MD-WDMA-11 4670081572053	Thức ăn hạt vị thịt bò cho chó trưởng thành giống vừa và lớn Complete dry pet food MIRATORG MEAT with juicy beef for medium and large breed adult dogs - 1,1kg	1.1kg	8	160.000	131.200	28.800



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

No. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
99	MD-WDMA-10 4670081572084	Thức ăn hạt vị thịt bò cho chó trưởng thành giống vừa và lớn Complete dry pet food MIRATORG MEAT with juicy beef for medium and large breed adult dogs - 10kg	10kg		1.400.000	1.148.000	252.000
THỨC ĂN ƯỚT CHO CHÓ MIRATORG							
100	MD-EWSD-85 4670081571810	Thức ăn ướt xốt ức gà cho chó trưởng thành giống nhỏ có hệ tiêu hoá nhạy cảm Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken breast in sauce for adult dogs of small breeds with sensitive digestion - 85g	85g	24	20.000	16.400	3.600
101	MD-EWSB-85 4670081571728	Thức ăn ướt xốt thịt bò cho chó trưởng thành giống nhỏ Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with beef in sauce for adult dogs of small breeds - 85g	85g	24	20.000	16.400	3.600
102	MD-EWAL-85 4670081571803	Thức ăn ướt xốt thịt cừu cho tất cả giống chó trưởng thành Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with lamb in sauce for adult dogs of all breeds - 85g	85g	24	20.000	16.400	3.600
103	MD-EWAA-85 4670081576051	Thức ăn ướt xốt thịt gà cho tất cả giống chó trưởng thành Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken in sauce for adult dogs of all breeds over 1 year old - 85g	85g	24	20.000	16.400	3.600
THỨC ĂN HẠT CHO MÈO MIRATORG							
104	MC-WDAB-30 4670081571995	Thức ăn hạt vị thịt bò cho mèo trưởng thành Complete dry pet food MIRATORG MEAT with juicy beef for adult cats over 1 year old - 300g	300g	10	60.000	49.200	10.800
105	MC-WDAL-30 4670081572022	Thức ăn hạt vị thịt cừu cho mèo trưởng thành Complete dry pet food MIRATORG MEAT with juicy lamb for adult cats over 1 year old - 300g	300g	10	60.000	49.200	10.800
106	MC-WDAC-30 4670081571971	Thức ăn hạt thịt gà cho mèo trưởng thành Complete dry pet food MIRATORG MEAT with fragrant chicken for adult cats over 1 year old - 300g	300g	10	55.000	45.100	9.900
107	MC-WDAV-30 4670081572008	Thức ăn hạt vị thịt bê cho mèo trưởng thành Complete dry pet food MIRATORG MEAT with tender veal for adult cats older than 1 year - 300g	300g	10	60.000	49.200	10.800
108	MC-WDAV-75 4670081572039	Thức ăn hạt vị thịt bê cho mèo trưởng thành Complete dry pet food MIRATORG MEAT with tender veal for adult cats older than 1 year - 750g	750g	5	150.000	123.000	27.000
109	MC-EDSC-40 4670081576174	Thức ăn hạt thịt gà cho mèo triệt sản hơn 1 năm tuổi Complete dry pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken for sterilized cats over 1 year old - 400g	400g	10	80.000	65.600	14.400



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
THỨC ĂN ƯỚT CHO MÈO MIRATORG							
110	MC-EWKV-80 4670081571759	Thức ăn ướt thạch thịt bê cho mèo con từ 1 - 12 tháng tuổi Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with veal in jelly for kittens 1-12 months old - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
111	MC-EWSD-80 4670081571773	Thức ăn ướt thạch thịt bê cho mèo trưởng thành có hệ tiêu hoá nhạy cảm Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with veal in jelly for adult cats with sensitive digestion - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
112	MC-EWSC-80 4670081571766	Thức ăn ướt thạch thịt bò cho mèo triệt sản Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with beef in jelly for sterilized cats - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
113	MC-EWCK-80 4670081576082	Thức ăn ướt sốt thịt gà cho mèo con từ 1 - 12 tháng tuổi Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken in sauce for kittens from 1 to 12 months - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
114	MC-EWCC-80 4670081576068	Thức ăn ướt sốt thịt gà cho tất cả giống mèo trưởng thành Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken in sauce for adult cats of all breeds over 1 year old - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
115	MC-EWCS-80 4670081576075	Thức ăn ướt sốt thịt gà cho mèo triệt sản hơn 1 năm tuổi Complete wet pet food MIRATORG EXTRA MEAT with chicken in sauce for sterilized cats over 1 year old - 80g	80g	24	25.000	20.500	4.500
THỨC ĂN HẠT JIREHO							
116	O10-P1-04 8809907650460	Thức ăn Jireho Cá hồi cho chó con JirehO Salmon Formula for Puppy - 400g	400g	20	55.000	45.100	9.900
117	O10-P1-15 8809907650439	Thức ăn Jireho Cá hồi cho chó con JirehO Salmon Formula for Puppy - 1.5kg	1.5kg	10	185.000	151.700	33.300
118	O10-A1-12 8809907650415	Thức ăn Jireho Thịt vịt cho chó JirehO Duck Formula for Canine - 1.2kg	1.2kg	10	145.000	118.900	26.100
119	O10-A1-10 8809907650453	Thức ăn Jireho Thịt vịt cho chó JirehO Duck Formula for Canine - 10kg	10kg		1.050.000	861.000	189.000
120	O10-K1-04 8809907650477	Thức ăn Jireho Cá ngừ cho mèo con JirehO Tuna Formula for Kitten - 400g	400g	20	55.000	45.100	9.900
121	O10-K1-12 8809907650422	Thức ăn Jireho Cá ngừ cho mèo con JirehO Tuna Formula for Kitten - 1.2kg	1.2kg	10	160.000	131.200	28.800
122	O10-C1-08 8809907650484	Thức ăn Jireho Thịt gà cho mèo JirehO Chicken Formula for Feline - 800g	800g	12	110.000	90.200	19.800
123	O10-C1-72 8809907650446	Thức ăn Jireho Thịt gà cho mèo JirehO Chicken Formula for Feline - 7.2kg	7.2kg		830.000	680.600	149.400
THỨC ĂN HẠT MỀM CHO CHÓ ZENITH							
124	DZN-PP-12 8809039020292	Thức ăn hạt mềm chó con Zenith Puppy Zenith Puppy - 1.2kg	1.2kg	12	240.000	196.800	43.200
125	DZN-PP-30 8809039020261	Thức ăn hạt mềm chó con Zenith Puppy Zenith Puppy - 3kg	3.0kg	5	570.000	467.400	102.600
126	DZN-AD-12 8809039020285	Thức ăn hạt mềm chó trưởng thành Z. Adult Zenith Adult - 1.2kg	1.2kg	12	240.000	196.800	43.200
127	DZN-AD-30 8809039020254	Thức ăn hạt mềm chó trưởng thành Z. Adult Zenith Adult - 3kg	3.0kg	5	570.000	467.400	102.600
128	DZN-SR-12 8809039020278	Thức ăn hạt mềm chó già Zenith Senior Zenith Senior - 1.2kg	1.2kg	12	240.000	196.800	43.200



RAINBOW®

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU RAINBOW
134 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
eMail: info@rainbowexim.com Website: www.rainbowexim.com



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
129	DZN-SR-30 8809039020247	Thức ăn hạt mềm chó già Zenith Senior <i>Zenith Senior - 3kg</i>	3.0kg	5	570.000	467.400	102.600
THỨC ĂN HẠT MỀM CHO MÈO ZENITH							
130	CZN-HB-12 8809039029523	Thức ăn hạt mềm cho mèo Zenith Hairball <i>BW Zenith Cat HairBall - 1.2kg</i>	1.2kg	12	260.000	213.200	46.800
THỨC ĂN HẠT MỀM HỮU CƠ CHO CHÓ ORIGI-7							
131	OR-SM-12 8809039029783	Thức ăn hạt mềm hữu cơ cá hồi Origi-7 <i>Origi-7 S - 1.2kg</i>	1.2kg	7	300.000	246.000	54.000
132	OR-SM-20 8809039029684	Thức ăn hạt mềm hữu cơ cá hồi Origi-7 <i>Origi-7 S - 2.0kg</i>	2.0kg	5	480.000	393.600	86.400
133	OR-SM-60 8809039029691	Thức ăn hạt mềm hữu cơ cá hồi Origi-7 <i>Origi-7 S - 6.0kg</i>	6.0kg	3	1.350.000	1.107.000	243.000
134	OR-LM-20 8809039029707	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt cừu Origi-7 <i>Origi-7 L - 2.0kg</i>	2.0kg	5	480.000	393.600	86.400
135	OR-LM-60 8809039029714	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt cừu Origi-7 <i>Origi-7 L - 6.0kg</i>	6.0kg	3	1.350.000	1.107.000	243.000
136	OR-DK-12 8809039029806	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt vịt Origi-7 <i>Origi-7 D - 1.2kg</i>	1.2kg	7	300.000	246.000	54.000
137	OR-DK-20 8809039029721	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt vịt Origi-7 <i>Origi-7 D - 2.0kg</i>	2.0kg	5	480.000	393.600	86.400
138	OR-DK-60 8809039029738	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt vịt Origi-7 <i>Origi-7 D - 6.0kg</i>	6.0kg	3	1.350.000	1.107.000	243.000
139	OR-BF-12 8809039029813	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt bò Origi-7 <i>Origi-7 B - 1.2kg</i>	1.2kg	7	300.000	246.000	54.000
140	OR-BF-20 8809039029745	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt bò Origi-7 <i>Origi-7 B - 2.0kg</i>	2.0kg	5	480.000	393.600	86.400
141	OR-BF-60 8809039029752	Thức ăn hạt mềm hữu cơ thịt bò Origi-7 <i>Origi-7 B - 6.0kg</i>	6.0kg	3	1.350.000	1.107.000	243.000
SNACK CHO CHÓ BOWWOW							
142	CU-JB-800 8809039020230	Thịt bò viên cho chó <i>Cube Jerky Beef - 800g</i>	800g	10	190.000	155.800	34.200
143	CU-JC-800 8809039020223	Thịt gà viên cho chó <i>Cube Jerky Chicken - 800g</i>	800g	10	190.000	155.800	34.200
144	CU-JS-800 8809039020216	Cá hồi viên cho chó <i>Cube Jerky Salmon - 800g</i>	800g	10	190.000	155.800	34.200
145	SG-CS-240 8809039023507	Xúc xích phô mai <i>Bowwow Cheese Sausage - 240g</i>	240g	35	70.000	57.400	12.600
146	CK-CB-220 8809039024207	Bánh bích quy hỗn hợp <i>Combo Biscuit - 220g</i>	220g	20	70.000	57.400	12.600
147	CK-BN-200 8809039020438	Bánh cookie yến mạch <i>Bow Bakery Mini Bone Cookie - 200g</i>	200g	30	80.000	65.600	14.400
148	SW-LM-100 8809039023538	Phô mai thịt cừu <i>Lamb Cheese Sand - 100g</i>	100g	70	55.000	45.100	9.900
149	CB-CS-100 8809039026263	Phô mai viên <i>Cheese Ball Cheese - 100g</i>	100g	60	70.000	57.400	12.600
150	CB-CR-100 8809039026270	Phô mai viên cà rốt <i>Cheese Ball Carrot - 100g</i>	100g	60	70.000	57.400	12.600
151	JK-CH-50 8809039021596	Phô mai que cho chó <i>Cheese Stick - 50g</i>	50g	120	20.000	16.400	3.600
152	JK-CS-50 8809039021619	Phô mai & Cá hồi que cho chó <i>Cheese + Salmon Stick - 50g</i>	50g	120	20.000	16.400	3.600



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
153	JK-CC-50 8809039021602	Phô mai & Thịt gà que cho chó <i>Cheese + Chicken Stick - 50g</i>	50g	120	20.000	16.400	3.600
154	JK-CK-50 8809039021510	Thịt gà que cho chó <i>Chicken Stick - 50g</i>	50g	120	20.000	16.400	3.600
155	JK-CK-150 8809039022012	Thịt gà que cho chó <i>Bowwow Soft Chicken - 150g</i>	150g	50	65.000	53.300	11.700
156	JK-SM-50 8809039021589	Cá hồi que cho chó <i>Salmon Stick - 50g</i>	50g	120	20.000	16.400	3.600
157	JK-SM-150 8809039022029	Cá hồi que cho chó <i>Bowwow Soft Salmon - 150g</i>	150g	50	65.000	53.300	11.700
158	JK-BF-90 8809039022111	Thịt bò que cho chó <i>Beef Jerky - 90g</i>	90g	70	40.000	32.800	7.200
159	JK-BF-500 8809039022128	Thịt bò que cho chó <i>Beef Jerky - 500g</i>	500g	12	180.000	147.600	32.400
160	JK-LM-90 8809039022210	Thịt cừu que cho chó <i>Lamb Jerky - 90g</i>	90g	70	40.000	32.800	7.200
161	JK-LM-500 8809039022227	Thịt cừu que cho chó <i>Lamb Jerky - 500g</i>	500g	12	180.000	147.600	32.400
162	MX-MS-150 8809039021022	Snack hỗn hợp cho chó <i>Mixed Snack - 150g</i>	150g	45	65.000	53.300	11.700
163	MX-MS-350 8809039020049	Snack hỗn hợp cho chó <i>Mixed Snack - 350g</i>	350g	20	100.000	82.000	18.000
164	RL-CK-120 8809039022517	Phô mai cuộn thịt gà <i>Cheese Roll Chicken - 120g</i>	120g	50	60.000	49.200	10.800
165	RL-SM-120 8809039022524	Phô mai cuộn cá hồi <i>Cheese Roll Salmon - 120g</i>	120g	50	60.000	49.200	10.800
166	SW-MX-120 8809039023521	Sandwich hỗn hợp <i>Mixed Cheese Sandwich Cut - 120g</i>	120g	55	60.000	49.200	10.800
167	WT-MN-500 8809039020056	Nước khoáng cấp Đạm & Canxi <i>Pet Mineral Water - 500ml</i>	500ml	15	75.000	61.500	13.500
SNACK CHO MÈO MEOWOW							
168	ST-SM-480 8809039020605	Xốt thịt Cá hồi cho mèo <i>Squeeze treat Salmon</i>	480g	18	250.000	205.000	45.000
169	ST-CB-480 8809039020599	Xốt thịt Ưc gà cho mèo <i>Squeeze treat Chicken Breast</i>	480g	18	250.000	205.000	45.000
170	WT-CK-80 8809039029363	Cá ngừ trắng & Thịt gà đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Chicken - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
171	WT-SM-80 8809039029400	Cá ngừ trắng & Cá hồi đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Salmon - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
172	WT-SR-80 8809039029370	Cá ngừ trắng & Tôm đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Shrimp - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
173	WT-TR-80 8809039029387	Cá ngừ trắng đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Taurine - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
174	WT-SS-80 8809039029394	Cá ngừ trắng & Cá cơm đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Shirasu - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
175	WT-KK-80 8809039029417	Cá ngừ trắng & Thịt cua đóng hộp cho mèo <i>Tuna White Meat with Kanikama - 80g</i>	80g	24	25.000	20.500	4.500
CÁT VỆ SINH HỮU CƠ CHO MÈO CAT'S BEST							
176	CBOR05L 4002973000861	Cát vệ sinh hữu cơ vốn cục khử mùi và vi trùng Cat's Best Original <i>Cat's Best Original (Clumping & Encapsulating) 5L</i>	2.1kg		140.000	114.800	25.200



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
177	CBOR10L 4002973201169	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục khử mùi và vi trùng Cat's Best Original <i>Cat's Best Original (Clumping & Encapsulating) 10L</i>	4.3kg		250.000	205.000	45.000
178	CBOR30L 4002973191811	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục khử mùi và vi trùng Cat's Best Original <i>Cat's Best Original (Clumping & Encapsulating) 30L</i>	13kg		680.000	557.600	122.400
179	CBSP05L 4002973202135	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục cho mèo lông dài Cat's Best Smart Pellets <i>CB SmartPellets (Soft Clumping & Non-Sticking) 5L</i>	2.5kg		155.000	127.100	27.900
180	CBSP10L 4002973202142	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục cho mèo lông dài Cat's Best Smart Pellets <i>CB SmartPellets (Soft Clumping & Non-Sticking) 10L</i>	5kg		280.000	229.600	50.400
181	CBSP20L 4002973217429	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục cho mèo lông dài Cat's Best Smart Pellets <i>CB SmartPellets (Soft Clumping & Non-Sticking) 20L</i>	10kg		560.000	459.200	100.800
182	CBSS08L 4002973234044	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục siêu thấm hút và kháng khuẩn Cat's Best Sensitive <i>CB Sensitive (Firm Clumping & Antibacterial) 8L</i>	2.9kg		230.000	188.600	41.400
183	CBSS20L 4002973257135	Cát vệ sinh hữu cơ vón cục siêu thấm hút và kháng khuẩn Cat's Best Sensitive <i>CB Sensitive (Firm Clumping & Antibacterial) 20L</i>	7.2kg		520.000	426.400	93.600
184	CBUV10L 4002973000465	Cát vệ sinh cho thú cưng Cat's Best Universal <i>Cat's Best Universal 10L</i>	5.5kg		155.000	127.100	27.900
185	CBUS10L 4002973203958	Cát vệ sinh cho thú cưng Cat's Best Uni. Strawberry <i>Cat's Best Universal Strawberry 10L</i>	5.5kg		165.000	135.300	29.700
186	PDPP10L 4002973214411	Cát giấy Pet's Dream Paper Pure <i>Pets Dream Paper Pur 10L</i>	4.8kg		185.000	151.700	33.300
DỤNG CỤ VỆ SINH CAT'S BEST							
187	CBATM60 4002973263990	Thảm vệ sinh Cat's Best <i>Cat's Best Cat Litter anti-tracking mat</i>	60cm	50	120.000	98.400	21.600
188	CBSG144 4002973264850	Xẻng vệ sinh Oeko Plus <i>Cat's Best Scoop Green</i>	26cm	144	40.000	32.800	7.200
189	CBGD144 4002973264867	Xẻng vệ sinh Nature Gold <i>Cat's Best Scoop Gold</i>	26cm	144	40.000	32.800	7.200
190	CBGS100 4002973280652	Muỗng đong cát Cat's Best <i>Cats Best Green Spoon</i>	500ml	100	70.000	57.400	12.600
LÓT CHUỒNG CHO THÚ NHỎ							
191	CSUL10L 4002973000731	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Ultra <i>Chipsi Ultra 10 L</i>	4.3kg		150.000	123.000	27.000
192	CSUL20L 4002973183700	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Ultra <i>Chipsi Ultra 20 L</i>	8.6kg		280.000	229.600	50.400
193	CSNB002 4002973274231	Vật liệu làm tổ cho thú cưng Nesting Bed <i>Chipsi Nesting Bed</i>	20g	20	30.000	24.600	5.400
194	CSNA002 4002973274255	Vật liệu làm tổ cho thú cưng Nesting Active <i>Chipsi Nesting Active</i>	20g	20	30.000	24.600	5.400
195	CSCL15L 4002973000021	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Classic <i>CHIPSi Classic 15 L</i>	15 L	10	50.000	41.000	9.000
196	CSCL60L 4002973000700	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Classic <i>CHIPSi Classic 60 L</i>	60 L		150.000	123.000	27.000
197	CSCT15L 4002973000311	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Citrus <i>CHIPSi Citrus 15 L</i>	15 L	10	50.000	41.000	9.000



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
198	CSCT60L 4002973000717	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Citrus CHIPSI Citrus 60 L	60 L		150.000	123.000	27.000
199	CSGA15L 4002973000632	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Green Apple CHIPSI Plus Green Apple 15 L	15 L	10	50.000	41.000	9.000
200	CSGA60L 4002973000823	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Green Apple CHIPSI Plus Green Apple 60 L	60 L		150.000	123.000	27.000
201	CSFU75L 4002973238257	Lót chuồng cho thú nhỏ Chipsi Fun CHIPSI Fun 75 L	75 L		200.000	164.000	36.000
202	CSES10L 4002973000526	Lót chuồng cho bò sát Chipsi Extra Small CHIPSI Extra Small 10 L	10 L		140.000	114.800	25.200
203	CSEM10L 4002973000519	Lót chuồng cho bò sát Chipsi Extra Medium CHIPSI Extra Medium 10 L	10 L		140.000	114.800	25.200
204	CSEXXL10L 4002973000236	Lót chuồng cho bò sát Chipsi Extra XXL CHIPSI Extra XXL 10 L	10 L		140.000	114.800	25.200
MỸ PHẨM CHO CHÓ BUDLE'BUDLE							
205	BB102 8809004459737	Dầu gội cho chó Budle'Budle Budle'Budle General shampoo	500ml	45	200.000	164.000	36.000
206	BB103 8809004459744	Dầu xả cho chó Budle'Budle Budle'Budle General rinse	500ml	45	200.000	164.000	36.000
207	BB104 8809004459751	Dầu gội và xả cho chó Budle'Budle Budle'Budle General shampoo & rinse	500ml	45	200.000	164.000	36.000
208	BB105 8809004459768	Dầu gội và xả chó con Budle'Budle Budle'Budle Puppy shampoo & rinse	500ml	45	200.000	164.000	36.000
209	BB106 8809004459775	Dầu gội và xả chó lông trắng Budle'Budle Budle'Budle White shampoo & rinse	500ml	45	200.000	164.000	36.000
210	BB107 8809308520010	Kem đánh răng cho chó Budle'Budle Budle'Budle Dental care toothpaste	80g	72	140.000	114.800	25.200
211	BB108 8809308520447	Bàn chải đánh răng cho chó Budle'Budle Budle'Budle Finger tooth brush	2pcs	60	80.000	65.600	14.400
212	BB109 8809308520034	Bộ chăm sóc răng cho chó Budle'Budle Budle'Budle Dental care kit	80g	60	190.000	155.800	34.200
213	BB110 8809308520744	Xịt khử mùi dưỡng lông Lavender Budle'Budle Lavender deodorant	530ml	24	150.000	123.000	27.000
214	BB111 8809308520737	Xịt khử mùi dưỡng lông Jasmine Budle'Budle Jasmine deodorant	530ml	24	150.000	123.000	27.000
215	BB112 8809004459423	Xịt khử mùi dưỡng lông Baby Powder Budle'Budle Baby powder deodorant	530ml	24	150.000	123.000	27.000
216	BB122 8809308527606	Xịt khử mùi dưỡng lông Action Budle'budle Action deodorant	530ml	24	150.000	123.000	27.000
217	BB123 8809308527590	Xịt khử mùi dưỡng lông Grapefruit Budle'budle Grapefruit deodorant	530ml	24	150.000	123.000	27.000
218	BB113 8809004459416	Xịt vệ sinh răng miệng cho chó Budle'Budle Budle'Budle Pet mouth wash	120ml	50	100.000	82.000	18.000
219	BB114 8809004459409	Dung dịch vệ sinh tai cho chó Budle'Budle Budle'Budle Pet ear cleaner	120ml	50	100.000	82.000	18.000
220	BB115 8809004459720	Dung dịch nhỏ mắt cho chó Budle'Budle Budle'Budle Eye cleaner	120ml	50	100.000	82.000	18.000
221	BB116 8809308520027	Kem đánh răng khô cho chó Budle'Budle Budle'Budle Waterless dental toothpaste	80g	78	150.000	123.000	27.000



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
222	BB117 8809004459362	Dầu gội trị ve cho chó Budle'Budle <i>Budle'Budle Flea & tick shampoo</i>	300ml	30	190.000	155.800	34.200
223	BB118 8809004459348	Dầu gội trị viêm da cho chó Budle'Budle <i>Budle'Budle Povidone iodine shampoo</i>	300ml	30	190.000	155.800	34.200
224	BB119 8809004459355	Dầu gội trị gàu cho chó Budle'Budle <i>Budle'Budle Dandruff shampoo</i>	300ml	30	190.000	155.800	34.200
225	BB121 8809308520003	Dung dịch vệ sinh mắt cho chó Budle'Budle <i>Budle'Budle Tear stain remover</i>	120ml	50	100.000	82.000	18.000
MỸ PHẨM CHO MÈO LEE&WEBSTER							
226	LW401 8809308525121	Dầu gội và xả mèo lông ngắn Lee&Webster <i>L&W Shampoo & conditioner for short-hair cats</i>	280g	30	200.000	164.000	36.000
227	LW402 8809308525114	Dầu gội và xả mèo lông dài Lee&Webster <i>L&W Shampoo & conditioner for long-hair cats</i>	280g	30	200.000	164.000	36.000
228	LW403 8809308525145	Dầu gội và xả mèo lông trắng Lee&Webster <i>L&W Shampoo & conditioner for white-hair cats</i>	280g	30	200.000	164.000	36.000
229	LW404 8809308525138	Dầu gội và xả mèo con Lee&Webster <i>L&W Shampoo & conditioner for kittens</i>	280g	30	200.000	164.000	36.000
230	LW405 8809308525190	Xịt vs răng miệng cho mèo Lee&Webster <i>L&W Breath spray for cats</i>	130ml	25	120.000	98.400	21.600
231	LW406 8809308525183	Dung dịch vệ sinh tai cho mèo Lee&Webster <i>L&W Ear cleanser for cats</i>	130ml	25	120.000	98.400	21.600
232	LW407 8809308525176	Dung dịch vs mắt cho mèo Lee&Webster <i>L&W Tear stain remover for cats</i>	130ml	25	120.000	98.400	21.600
XỊT KHỬ MÙI DIỆT KHUẨN NATURAL CLEAN							
233	NC301 8809243595111	Xịt khử mùi diệt khuẩn <i>Natural Core Deodorant Natural & Clean</i>	500ml	12	185.000	151.700	33.300
234	NC302 8809243595159	Xịt khử mùi diệt khuẩn <i>Natural Core Deodorant Natural & Clean</i>	1500ml	12	420.000	344.400	75.600
TÃ QUẦN P.ONE							
235	PMO-700 4904601763806	Tã quần cho bé trai 2S 17P <i>Manner Diaper For Boys SS 17P</i>	18~28	12	230.000	188.600	41.400
236	PMO-701 4904601763813	Tã quần cho bé trai S 16P <i>Manner Diaper For Boys S 16P</i>	28~37	12	230.000	188.600	41.400
237	PMO-702 4904601763820	Tã quần cho bé trai M 15P <i>Manner Diaper For Boys M 15P</i>	35~45	12	230.000	188.600	41.400
238	PMO-703 4904601763837	Tã quần cho bé trai L 13P <i>Manner Diaper For Boys L 13P</i>	40~50	12	230.000	188.600	41.400
239	PMO-704 4904601763844	Tã quần cho bé trai 2L 10P <i>Manner Diaper For Boys LL 10P</i>	50~64	12	230.000	188.600	41.400
240	PMO-705 4904601763851	Tã quần cho bé trai 2S 45P <i>Manner Diaper For Boys SS 45P</i>	18~28	6	410.000	336.200	73.800
241	PMO-706 4904601763868	Tã quần cho bé trai S 42P <i>Manner Diaper For Boys S 42P</i>	28~37	6	410.000	336.200	73.800
242	PMO-707 4904601763875	Tã quần cho bé trai M 38P <i>Manner Diaper For Boys M 38P</i>	35~45	6	410.000	336.200	73.800
243	PMO-708 4904601763882	Tã quần cho bé trai L 32P <i>Manner Diaper For Boys L 32P</i>	40~50	6	410.000	336.200	73.800
244	PMO-709 4904601763899	Tã quần cho bé trai 2L 24P <i>Manner Diaper For Boys LL 24P</i>	50~64	6	410.000	336.200	73.800



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

NO. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
245	PMO-710 4904601770224	Tã quần cho bé trai 2S 2P <i>Manner Diaper For Boys Petit SS 2P</i>	18~28	80	40.000	32.800	7.200
246	PMO-711 4904601770231	Tã quần cho bé trai S 2P <i>Manner Diaper For Boys Petit S 2P</i>	28~37	80	40.000	32.800	7.200
247	PMO-712 4904601770248	Tã quần cho bé trai M P <i>Manner Diaper For Boys Petit M 1P</i>	35~45	80	40.000	32.800	7.200
248	PMO-713 4904601770255	Tã quần cho bé trai L P <i>Manner Diaper For Boys Petit L 1P</i>	40~50	80	40.000	32.800	7.200
249	PMO-714 4904601770262	Tã quần cho bé trai 2L P <i>Manner Diaper For Boys Petit LL 1P</i>	50~64	80	40.000	32.800	7.200
250	PMO-717 4904601763905	Tã quần cho bé gái 3S 27P <i>Manner Diaper SSS 27P</i>	15~30	6	300.000	246.000	54.000
251	PMO-718 4904601763912	Tã quần cho bé gái 2S 27P <i>Manner Diaper SS 27P</i>	20~35	6	300.000	246.000	54.000
252	PMO-719 4904601763929	Tã quần cho bé gái S 24P <i>Manner Diaper S 24P</i>	30~45	6	300.000	246.000	54.000
253	PMO-720 4904601763936	Tã quần cho bé gái M 22P <i>Manner Diaper M 22P</i>	35~50	6	300.000	246.000	54.000
254	PMO-721 4904601763943	Tã quần cho bé gái L 18P <i>Manner Diaper L 18P</i>	45~60	6	300.000	246.000	54.000
255	PMO-722 4904601763950	Tã quần cho bé gái 2L 12P <i>Manner Diaper LL 12P</i>	55~70	6	300.000	246.000	54.000
256	PMO-723 4904601763967	Tã quần cho bé gái 3S 64P <i>Manner Diaper SSS 64P</i>	15~30	6	580.000	475.600	104.400
257	PMO-724 4904601763974	Tã quần cho bé gái 2S 64P <i>Manner Diaper SS 64P</i>	20~35	6	580.000	475.600	104.400
258	PMO-725 4904601763981	Tã quần cho bé gái S 57P <i>Manner Diaper S 57P</i>	30~45	6	580.000	475.600	104.400
259	PMO-726 4904601763998	Tã quần cho bé gái M 51P <i>Manner Diaper M 51P</i>	35~50	6	580.000	475.600	104.400
260	PMO-727 4904601764001	Tã quần cho bé gái L 42P <i>Manner Diaper L 42P</i>	45~60	6	580.000	475.600	104.400
261	PMO-728 4904601764018	Tã quần cho bé gái 2L 26P <i>Manner Diaper LL 26P</i>	55~70	6	580.000	475.600	104.400
262	PMO-737 4904601770514	Tã quần cho bé gái 3S 3P <i>Manner Diaper Petit SSS 3P</i>	15~30	40	50.000	41.000	9.000
263	PMO-738 4904601770521	Tã quần cho bé gái 2S 3P <i>Manner Diaper Petit SS 3P</i>	20~35	40	50.000	41.000	9.000
264	PMO-739 4904601770538	Tã quần cho bé gái S 2P <i>Manner Diaper Petit S 2P</i>	30~45	40	50.000	41.000	9.000
265	PMO-740 4904601770545	Tã quần cho bé gái M 2P <i>Manner Diaper Petit M 2P</i>	35~50	40	50.000	41.000	9.000
266	PMO-741 4904601770552	Tã quần cho bé gái L P <i>Manner Diaper Petit L P</i>	45~60	40	50.000	41.000	9.000
267	PMO-742 4904601770569	Tã quần cho bé gái 2L P <i>Manner Diaper Petit LL P</i>	55~70	40	50.000	41.000	9.000



RAINBOW®



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

No. PP-PRICELIST-012025

Hiệu lực: 01/01/2025

PET PRINCE
[Website] petprince.vn
[Hotline] 02838327328



STT	SKU Barcode	TÊN HÀNG	SIZE	SL / TH	GIÁ NIÊM YẾT	GIÁ NHẬP	LỢI NHUẬN
TẮM LÓT VỆ SINH P.ONE							
268	PWR-656 4904601770019	Tắm lót vệ sinh P.one 8P <i>Wan Wan Sara Pet Sheet Regular Petit 8P</i>	31-44	80	35.000	28.700	6.300
269	PWW-657 4904601770026	Tắm lót vệ sinh P.one 4P <i>Wan Wan Sara Pet Sheet Wide Petit 4P</i>	44-59	80	35.000	28.700	6.300
270	PWR-648 4904601762816	Tắm lót vệ sinh P.one 100P <i>Wan Wan Sara Pet Sheet Regular 100P</i>	31-44	8	260.000	213.200	46.800
271	PWW-649 4904601762823	Tắm lót vệ sinh P.one 50P <i>Wan Wan Sara Pet Sheet Wide 50P</i>	44-59	8	260.000	213.200	46.800
272	PAR-654 4904601762779	Tắm lót vệ sinh siêu thấm khử mùi 100P <i>Anshin Sara*Sheet Regular 100P</i>	31-44	4	410.000	336.200	73.800
273	PAW-655 4904601762786	Tắm lót vệ sinh siêu thấm khử mùi 50P <i>Anshin Sara*Sheet Wide 50P</i>	44-59	4	410.000	336.200	73.800
274	PAU-658 4904601762793	Tắm lót vệ sinh siêu thấm khử mùi 22P <i>Anshin Sara*Sheet Super Wide 22P</i>	60-90	4	410.000	336.200	73.800
275	PHR-691 4904601770200	Tắm lót vệ sinh siêu thấm kháng khuẩn 81P <i>Hunwari Sara*Sheet Regular*3X 81P</i>	31-44	4	490.000	401.800	88.200
276	PHW-692 4904601770217	Tắm lót vệ sinh siêu thấm kháng khuẩn 40P <i>Hunwari Sara*Sheet Wide*3X 40P</i>	44-59	4	490.000	401.800	88.200
277	PHR-693 4904601770187	Tắm lót vệ sinh siêu thấm kháng khuẩn 3P <i>Hunwari Sara*Sheet Regular*3X Petit 3P</i>	31-44	60	35.000	28.700	6.300
278	PHW-694 4904601770194	Tắm lót vệ sinh siêu thấm kháng khuẩn 2P <i>Hunwari Sara*Sheet Wide*3X Petit 2P</i>	44-59	60	35.000	28.700	6.300